

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhung
2. Bà H' Bing Buôn Yă.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm: 1987 tại huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; con ông Bùi Văn V và bà Đinh Thị X; có vợ là Trần Thị T và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 13/9/2019, trả tự do ngày 22/9/2019; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Khắc L, sinh năm: 1993 tại huyện HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; con ông Võ T và bà Bùi Thị C; có vợ là Trần Thị L và 01 con sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không; ; bị tạm giữ ngày 13/9/2019, trả tự do ngày 22/9/2019; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Đoàn Trọng Đ, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Phú Vinh, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/9/2019, sau khi uống rượu tại nhà bạn ở thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai thì Bùi Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 78L1 – 1028 chở cháu họ là Võ Khắc L về nhà. Trên đường về, khi đi qua khu vực rẫy của gia đình ông Đoàn Trọng Đ thuộc Bãi Sao, thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai, vì thấy nhà rẫy không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ L trộm cắp tài sản thì L đồng ý. T và L để xe mô tô ở ngoài đường rồi trèo qua hàng rào lưới B40 đi vào nhà rẫy. L ra vườn của nhà rẫy bẻ 04 cây mía còn T dùng một vật cứng giống chiếc búa cạy phá ổ khóa nhà rẫy. Sau khi phá được ổ khóa cửa, T và L cùng vào trong nhà rẫy trộm cắp được 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KASEI KS – 33N; 04 chiếc xà beng; 02 con dao rựa; 02 chiếc kéo cắt cành. Sau đó, T và L mang những tài sản trộm cắp được cùng 04 cây mía rồi T điều khiển xe mô tô chở L và số tài sản trên về nhà T. Võ Khắc L mang 02 chiếc kéo cắt cành và 02 con dao rựa về cất giấu tại vườn tiêu của gia đình mình; còn Bùi Văn T mang chiếc máy cắt cỏ và 04 chiếc xà beng đi cất giấu, 04 cây mía thì T lấy ăn, số còn lại chặt thành khúc ngắn và mang trồng ở ngoài vườn nhà mình.

Ngày 13/9/2019, ông Đoàn Trọng Đ phát hiện tại kho chứa đồ của gia đình bị mất tài sản nên đã làm Đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Quá trình làm việc, Bùi Văn T và Võ Khắc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tài sản đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/HĐĐGTS-CS ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận:

- Giá trị thực tế của 01 (Một) chiếc máy cắt cỏ, nhãn hiệu KASEI KS-33N, màu cam, đã qua sử dụng là 1.700.000 đồng.
- Giá trị thực tế 01 (Một) của con dao rựa dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao bằng tre dài 29cm, đã qua sử dụng là 50.000 đồng.
- Giá trị thực tế 01 (Một) con dao rựa dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao bằng tre dài 31cm, đã qua sử dụng là 50.000 đồng.
- Giá trị thực tế 02 (Hai) chiếc xà beng bằng kim loại, dài 148cm, hình trụ lục giác, có cạnh 1,3cm, đã qua sử dụng là 100.000 đồng x 2 = 200.000 đồng.
- Giá trị thực tế 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại, dài 145cm, hình trụ tròn, có đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng là 550.000 đồng.
- Giá trị thực tế 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại, dài 138cm, hình trụ tròn, có đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng là 500.000 đồng.
- Giá trị thực tế 01 (Một) chiếc kéo cắt cành, màu xanh – vàng, lưỡi bằng kim loại, dài 21cm, đã qua sử dụng là 100.000 đồng.
- Giá trị thực tế 01 (Một) chiếc kéo cắt cành, màu cam, lưỡi bằng kim loại, dài 17cm, đã qua sử dụng là 30.000 đồng.

- Giá trị thực tế của 04 (Bốn) cây mía, loại mía tím, dài 70cm/cây là 20.000 đồng/04 cây.

Tổng cộng giá trị tài sản bị thiệt hại là: **3.200.000 đồng** (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

*** Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 (Một) chiếc máy cắt cỏ, nhãn hiệu KASEI KS-33N; 02 (Hai) con dao rựa; 04 (Bốn) chiếc xà beng; 2 (Hai) chiếc kéo cắt cành; 10 (Mười) khúc cây mía: Được xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Đoàn Trọng Điền. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả số tài sản trên cho ông Đoàn Trọng Đ.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô mang BKS 78L1 – 1028, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, màu sơn đỏ xám đen đã qua sử dụng: Quá trình điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh chuyển giao cho Đội CSGTTT Công an huyện Chư Pưh tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (Một) vật cứng hình dạng giống chiếc búa mà bị cáo Bùi Văn T đã sử dụng để đập phá ổ khóa nhà rẫy của ông Đoàn Trọng Đ: Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ông Đoàn Trọng Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L mỗi bị cáo với mức án từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về vật chứng của vụ án: Miễn xét

Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pưh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Sáng ngày 11/9/2019, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Bùi Văn T rủ Võ Khắc L lén lút cạy phá cửa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đoàn Trọng Đ tại thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Kết quả định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo ý thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp gây bất bình lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, bất cứ lúc nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thuộc sở hữu của mình cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt làm của riêng, do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đối với bị cáo Bùi Văn T: Là đồng phạm với vai trò là người thực hành khởi xướng việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại tự nguyện đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Võ Khắc L: Là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Khi được T khởi xướng việc trộm cắp tài sản không những bị cáo không can ngăn mà

hưởng ứng và tham gia một cách tích cực; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, không bắt các bị cáo chấp hành án phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội mà thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T nghiêm khắc hơn Võ Khắc L và áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hợp lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu anh Đoàn Trọng Đ, anh Đ không yêu cầu bồi thường nên HĐXX miễn xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) chiếc máy cắt cỏ, nhãn hiệu KASEI KS-33N; 02 (Hai) con dao rựa; 04 (Bốn) chiếc xà beng; 2 (Hai) chiếc kéo cắt cành; 10 (Mười) khúc cây mía: Được xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Đoàn Trọng Đ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả số tài sản trên cho ông Đoàn Trọng Đ là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô mang BKS 78L1 – 1028, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, màu sơn đỏ xám đen đã qua sử dụng: Quá trình điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh chuyển giao cho Đội CSGTTT Công an huyện Chư Pưh tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (Một) vật cứng hình dạng giống chiếc búa mà bị cáo Bùi Văn T đã sử dụng để đập phá ổ khóa nhà rẫy của ông Đoàn Trọng Đ: Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Khắc L.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/01/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Khắc L 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/01/2020.

Giao bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L cho UBND xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Miễn xét

5. Về án phí: - Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Võ Khắc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu